

**TỜ TRÌNH**

**V/v Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2024**

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty**

Căn cứ Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ và quy chế hoạt động của HĐQT Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An.

Hội đồng Quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 theo báo cáo đính kèm.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Trường BKS PAP;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thành Đạt**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023,  
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024**

**PHẦN I**

**KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023**

Thực hiện Nghị Quyết của ĐHĐCĐ thường niên về thông qua các nhiệm vụ trọng tâm năm 2023. Tổng Giám đốc công ty báo cáo kết quả triển khai như sau:

**I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023**

**1. Tăng vốn điều lệ từ 2.000 tỷ đồng lên 2.380 tỷ đồng**

Triển khai phương án tăng vốn Điều lệ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Công ty đã hoàn thành hồ sơ liên quan theo các quy định hiện hành được HĐQT thông qua tại Nghị quyết số 57/NQ-PAP ngày 02/08/2023, Nghị quyết số 60/NQ-PAP ngày 18/08/2023. Tuy nhiên, căn cứ vào nhu cầu giải ngân vốn đầu tư và tình hình hoạt động của công ty, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 69/NQ-PAP ngày 19/10/2023 về tạm dừng triển khai Hồ sơ đăng ký việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Phương án tăng vốn đã được ĐHĐCĐ thông qua. Trên cơ sở tình hình triển khai đầu tư xây dựng và nhu cầu vốn giải ngân cho dự án (Phân kỳ 1) Công ty đã hoàn thiện hồ sơ tăng vốn theo các quy định hiện hành được Hội đồng Quản trị thông qua tại Nghị quyết số 15/NQ-PAP ngày 20/03/2024 và trình Ủy ban Chứng khoán nhà nước xem xét, chấp thuận làm cơ sở triển khai thực hiện. Hiện tại, Hồ sơ tăng vốn đang được Ủy ban chứng khoán Nhà nước xem xét, phê duyệt.

**2. Điều chỉnh/ chia tách dự án**

Sở KHĐT tỉnh Đồng Nai đã chấp thuận điều chỉnh dự án Cảng Phước An và Khu Dịch vụ hậu cần Cảng (logistic) thành: (1) Dự án Đầu tư xây dựng Cảng Phước An theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 7530322848 ngày 04/08/2023 và (2) Dự án Đầu tư xây dựng Khu dịch vụ hậu cần cảng Phước An (logistics) theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 2282061118 ngày 04/08/2023. Công ty đã hoàn thành Hồ sơ điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Cảng Phước An, mã số dự án 7530322848 được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai thống nhất nội dung và yêu cầu chủ đầu tư cập nhật, điều chỉnh ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án tại văn bản số 2791/SKHĐ-QLN ngày 06/06/2024. Theo đó, số tiền ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án dự án Đầu tư xây dựng Cảng Phước An (sau khi đã giảm mức bảo lãnh theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều 26 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP) là 55.492.740.784 đồng). Hiện tại, Công ty đang hoàn thành các thủ tục điều chỉnh thỏa thuận ký quỹ đảm bảo dự án cũng như các công việc liên quan khác nhằm hoàn thiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối

với dự án đầu tư Đầu tư xây dựng Cảng Phước An và Dự án Đầu tư xây dựng Khu dịch vụ hậu cần cảng Phước An theo quy định và thực hiện công bố thông tin như đã cam kết sau khi hoàn thành điều chỉnh.

### **3. Bồi thường giải phóng mặt bằng**

- Dự án Đầu tư xây dựng cảng Phước An: Đã hoàn thành bồi thường được UBND tỉnh Đồng Nai giao đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 157,3ha sẵn sàng cho việc đầu tư xây dựng các Phân kỳ của dự án.

- Dự án Đầu tư xây dựng Khu dịch vụ hậu cần cảng Phước An (logistics):

+ Công ty đã chuyển toàn bộ kinh phí bồi thường theo các Quyết định của UBND huyện Nhơn Trạch, TTPTQĐ huyện đã chi trả bồi thường cho các hộ dân với tổng diện tích khoảng 527 ha và UBND tỉnh Đồng Nai đã ký Hợp đồng thuê đất số 12/HĐTĐ ngày 02/02/2015, số 11/HĐTĐ ngày 27/5/2022 và số 02/HĐTĐ ngày 15/02/2024 với tổng diện tích 496,27 ha/550,4 ha.

+ Được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tổng diện tích 475 ha/496,27ha đã ký hợp đồng. Phần diện tích 11,28 ha của Hợp đồng thuê đất số 02/HĐTĐ ngày 15/02/2024 Công ty đang phối hợp với cơ quan thẩm quyền hoàn thiện hồ sơ để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đồng thời đang phối hợp với cấp thẩm quyền hoàn thành cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các diện tích còn lại theo hợp đồng thuê đất đã ký.

+ Phần diện tích hoàn thành công tác bồi thường còn lại khoảng 22ha được UBND huyện xác nhận hoàn thành công tác bồi thường tại văn bản số 4877/UBND-TN ngày 20/06/2022, Công ty đã nộp hồ sơ thuê đất/ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gửi Sở TNMT xem xét, hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh quyết định làm cơ sở ký hợp đồng thuê đất/cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đồng thời, đang phối hợp với TTPTQĐ huyện và Hội đồng bồi thường trong việc vận động các trường hợp chưa nhận tiền bồi thường, giải quyết các trường hợp vướng mắc về tranh chấp, vượt hạn mức, tái định cư, chưa có quyết định thu hồi... với diện tích còn lại khoảng 23 ha để hoàn thành bồi thường nhận bàn giao, ký hợp đồng thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để triển khai dự án.

### **4. Phân kỳ 1 dự án Cảng Phước An**

- **Tình hình thi công xây dựng:** Trên cơ sở các thủ tục đầu tư được cơ quan thẩm quyền chấp thuận Công ty đã thực hiện đầu tư xây dựng Phân kỳ 1 với quy mô xây dựng bao gồm 2 cầu cảng số 5 và số 6 với tổng chiều dài 670m, chiều sâu nạo vét khu nước trước bến -14.7 (cao độ hải đồ), khả năng đón tàu đến 60.000DWT được Cục Quản lý Đầu tư Xây dựng - Bộ Giao thông vận tải (Cục QLĐT XD) kiểm tra và có thông báo kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công tại văn bản số 1550/CQLXD-CCPN ngày 10/06/2024. Hiện tại Dự án đã cơ bản hoàn thành công tác xây dựng các hạng mục chính theo đúng hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt và cấp phép xây dựng như sau:

+ Các hạng mục đã hoàn thành gồm: Cầu cảng số 6 dài 335m, rộng 45m; Phân đoạn 3 cầu cảng số 5 (dài 117m) và cầu dẫn AB2; cầu vượt nội bộ số 2;

nạo vét khu nước trước bến đến cao độ thiết kế là -14.7m (cao độ hải đồ), các hạng mục trên đủ điều kiện tiếp nhận tàu có tải trọng đến 60.000DWT.

+ Đối với các hạng mục khác để phục vụ khai thác cho cầu cảng số 6 như cầu dẫn còn lại, kè bảo vệ, đường bãi nội bộ, công trình phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật... Công ty PAP đang khẩn trương đẩy nhanh hoàn thành xây dựng và dự kiến sẽ mời Cục Hàng hải, Cục Quản lý Đầu tư Xây dựng - Bộ Giao thông vận tải nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình cho toàn bộ Bến cảng số 6 vào trong tháng 7/2024.

Hiện tại, đơn vị thi công đang triển khai phân đoạn 1, 2 cầu cảng số 5 và các hạng mục còn lại để nghiệm thu đưa vào sử dụng toàn bộ các hạng mục của dự án trong tháng 9/2024.

- **Bổ sung Vũng quay trở tàu phục vụ khai thác:** Cục Hàng Hải Việt Nam đã chấp thuận vị trí vũng quay tàu để bổ sung vào Thoả thuận, vị trí quy mô Bến Cảng Phước An (Phân kỳ 1) tại văn bản số 3207/CHVN-KHĐT ngày 01/08/2023 đồng thời HĐQT đã ban hành Quyết định số 83 /QĐ - PAP ngày 26/12/2023 về Phê duyệt điều chỉnh thiết kế cơ sở Phân kỳ I - Dự án Đầu tư xây dựng cảng Phước An trong đó đã bổ sung hạng mục vũng quay tàu vào Phân kỳ 1. Công ty đã hoàn thiện các thủ tục liên quan để triển khai nạo vét Vũng quay tàu được Cảng Vụ Hàng Hải Đồng Nai chấp thuận Phương án nạo vét tại văn bản số 270/CVHHĐN - PCHH ngày 25/04/2024 và chấp thuận Phương tiện tham gia nạo vét tại văn bản số 368/CVHHĐN - PCHH ngày 30/05/2024; được Tổng Công ty Đảm bảo an toàn Hàng Hải Miền Nam ra Thông báo: Thiết lập mới phao báo hiệu hàng hải chuyên dùng và Khu vực thi công nạo vét Vũng quay tàu tại văn bản số 133/TBHH – TCTĐBATHHMN và văn bản số 134/TBHH – TCTĐBATHHMN ngày 10/06/2024. Công ty đang triển khai nạo vét Vũng quay tàu sẽ hoàn thành trong tháng 7/2024 và thực hiện thủ tục ra thông báo hàng hải theo quy định.

- **Bổ sung một phần tuyến đường vào Phân kỳ 1 dự án Cảng Phước An (đường dẫn vào cảng):** UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 14/06/2023 về phê duyệt sửa đổi, bổ sung nội dung một số khoản của Điều 1 Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 16/03/2017 theo đó một phần tuyến đường vào cảng Phước An theo hình thức BOT đã được tách ra khỏi dự án tuyến đường BOT. Trên cơ sở hồ sơ thiết kế cơ sở điều chỉnh Phân kỳ 1 dự án cảng Phước An (bổ sung đường dẫn vào cảng) do đơn vị tư vấn lập đã được thẩm tra, thẩm định, HĐQT đã phê duyệt Điều chỉnh thiết kế cơ sở Phân kỳ I - Dự án Đầu tư xây dựng cảng Phước An trong đó bổ sung hạng mục tuyến đường (đường dẫn vào cảng) vào Phân kỳ 1 dự án Cảng Phước An. Hiện tại, Công ty đang triển khai thi công xây dựng theo quy định để đáp ứng việc khai thác dự án. Đồng thời đang hoàn thiện các thủ tục liên quan đến hồ sơ xin cấp phép xây dựng mới và điều chỉnh Giấy phép xây dựng một số hạng mục công trình thuộc Phân kỳ 1 Dự án Cảng Phước An trên cơ sở Giấy phép xây dựng số 284/GPXD ngày 30/12/2022 và Giấy phép xây dựng số 02/GPXD ngày 18/06/2018 làm cơ sở nghiệm thu hoàn thành theo quy định.

- **Bổ sung Tuyến điện 22KV cung cấp Phân kỳ 1 dự án:** Điện lực Đồng Nai đã thống nhất với Công ty về nguồn cấp điện cho dự án (Nguồn ngăn lộ 22KV

trạm 110V Dệt May). Công ty đang phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện các thủ tục liên quan trình cấp thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở xây dựng tuyến điện cung cấp cho Phân kỳ 1 dự án Cảng Phước An cũng như các Phân kỳ còn lại và dự án Khu Dịch vụ hậu cần cảng tuân thủ theo các quy định hiện hành.

- **Tuyển luồng vào Cảng Phước An:** Bộ Giao thông Vận tải đã phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp tuyến luồng Cái Mép - Thị Vải từ phao số "0" vào khu bến cảng Container Cái Mép tại Quyết định 1604/QĐ-BGTVT ngày 30/8/2021 và phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 1093/QĐ-BGTVT ngày 09/08/2022, theo đó Ban QLDA Hàng Hải được giao làm chủ đầu tư dự án. Hiện nay, Ban QLDA Hàng hải đang triển khai Thi công nạo vét đoạn từ thượng lưu cảng CMIT đến cảng Phước An theo kế hoạch đã được Bộ GTVT phê duyệt dự kiến đầu tháng 7/2024 hoàn thành. Công ty tiếp tục bám sát các cấp thẩm quyền đề, cập nhật, đôn đốc tiến độ triển khai nạo vét tuyến luồng để tàu 60.000 DWT ra vào cảng nhằm thu hút các hãng tàu/ khách hàng, tăng hiệu quả khai thác.

### **5. Triển khai khu dịch vụ hậu cần cảng Phước An (logistics)**

- **Đầu tư xây dựng:** Công ty đã triển khai san lấp mặt bằng đối với phần diện tích đã nhận bàn giao để sẵn sàng triển khai xây dựng hạ tầng các khu chức năng sau khi hoàn thành bồi thường giải phóng mặt bằng/ nhận đủ đất.

- **Chuyển đổi công năng khu dịch vụ hậu cần:** Trên cơ sở chấp thuận bổ sung Khu công nghiệp Phước An diện tích 330ha tại Khu Dịch vụ hậu cần 550,4 ha Dự án Cảng Phước An và Khu Dịch vụ hậu cần vào quy hoạch Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai của Thủ tướng Chính phủ (văn bản số 111/TTg - CN ngày 28/01/2021), Công ty đã nộp Hồ sơ chủ trương đầu tư khu công nghiệp Phước An gửi Bộ Kế hoạch đầu tư xem xét, trình Thủ tướng chấp thuận (nộp ngày 14/08/2023). Tuy nhiên, Đồ án điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai và Quy hoạch chung xây dựng đô thị mới huyện Nhơn Trạch và Quy hoạch phân khu Khu Công nghiệp Phước An (1/2.000) chưa được cấp thẩm quyền phê duyệt do đó Bộ Kế hoạch và Đầu tư chưa đủ cơ sở trình Thủ tướng phê duyệt và yêu cầu bổ sung hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/05/2022 của Chính phủ về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế (văn bản số 8483/BKHĐT-QLKKT ngày 12/10/2023). Công ty đang bám sát các cơ quan thẩm quyền và hoàn thiện hồ sơ theo quy định để sẵn sàng nộp Hồ sơ chủ trương đầu tư khu công nghiệp Phước An ngay sau khi Đồ án điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai và Quy hoạch chung xây dựng đô thị mới huyện Nhơn Trạch, Quy hoạch phân khu Khu công nghiệp Phước An (1/2.000) được phê duyệt.

### **6. Quy hoạch Bến thủy nội địa sau cảng**

UBND tỉnh Đồng Nai chấp thuận chủ trương bổ sung quy hoạch bến thủy nội địa tiếp giáp sông Gò Gia tại xã Phước An, Nhơn Trạch, Đồng Nai theo văn bản số 5909/UBND - KTN ngày 13/06/2023 và văn bản số 10662/UBND-KTN ngày 12/10/2023. Hiện tại, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai đã có văn bản số 5587/SKHĐT - THQH ngày 27/11/2023 đề nghị Sở GTVT và Liên danh đơn vị tư vấn cập nhật bổ sung bến thủy nội địa Phước An tại xã Phước An vào hồ sơ quy

hoạch tỉnh theo chủ trương của UBND tỉnh Đồng Nai trình phê duyệt theo quy định. Công ty sẽ triển khai các thủ tục liên quan đến đầu tư xây dựng bến thủy nội địa Phước An tại xã Phước An sau khi các cấp thẩm quyền phê duyệt.

**7. Hợp tác kinh doanh/ đầu tư:** Công ty đã ký Hợp đồng hợp tác kinh doanh theo Nghị quyết phê duyệt của HĐQT với Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp Tín Nghĩa (TIP) và đang triển khai các công việc theo nội dung hợp đồng. Tuy nhiên, do các nguyên nhân khách quan như việc điều chỉnh quy hoạch 1/2000 của tỉnh Đồng Nai chưa phê duyệt trong đó có bổ sung diện tích đất khu Dịch vụ hậu cần (logistic) thành quy hoạch đất KCN; một phần diện tích đất trong khu Dịch vụ hậu cần chưa được ký Hợp đồng thuê đất nên Hồ sơ đề suất Khu Công nghiệp Phước An (330ha) chưa đủ điều kiện trình thủ tướng phê duyệt, do đó việc hoàn thành hạ tầng Khu Công nghiệp Phước An chậm so với tiến độ. Để đảm bảo các quyền lợi của nhà đầu tư, phù hợp với tình hình triển khai dự án Công ty đã thống nhất với Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp Tín Nghĩa về: Gia hạn thời gian thực hiện Hợp đồng Hợp tác kinh doanh; Sửa đổi, bổ sung nội dung các định nghĩa trong Hợp đồng; Sửa đổi bổ sung mục đích, nội dung hợp và phạm vi hợp tác.

## 8. Cơ cấu tổ chức

Thời gian qua Công ty chủ yếu triển khai các thủ tục thực hiện đầu tư/ xây dựng, chưa có doanh thu từ hoạt động khai thác nên chỉ duy trì một bộ máy tinh gọn, đủ đáp ứng yêu cầu công việc nhằm tiết kiệm tối đa chi phí hoạt động, đồng thời có đủ điều kiện chăm lo cho đời sống cán bộ công nhân viên tại Công ty. Hiện tại, HĐQT đã phê Công ty đang lập cơ cấu tổ chức cho phù hợp với tình hình khai thác dự án Cảng Phước An (Phân kỳ 1) và quá trình đầu tư, xây dựng dự án trong thời gian sắp tới trình HĐQT xem xét phê duyệt đảm bảo tiết kiệm hiệu quả.

## II. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

### 1. Các chỉ tiêu tài chính tính đến 31/12/2023

| Stt | Chỉ tiêu             | Đơn vị  | Thực hiện | Ghi chú |
|-----|----------------------|---------|-----------|---------|
| 1   | Tổng tài sản         | Tỷ đồng | 4.436,83  |         |
| 2   | Vốn của chủ sở hữu   | Tỷ đồng | 2.089,28  |         |
| 3   | Vốn điều lệ          | Tỷ đồng | 2.000,00  |         |
| 4   | Tổng doanh thu       | Tỷ đồng | 0         |         |
| 5   | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | (6,80)    |         |
| 6   | Nợ phải trả          | Tỷ đồng | 2.347,55  |         |
| 7   | Nộp ngân sách        | Tỷ đồng | 0         |         |

| Stt | Chỉ tiêu           | Đơn vị  | Thực hiện | Ghi chú |
|-----|--------------------|---------|-----------|---------|
| 8   | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | (6,80)    |         |

## 2. Chi phí đầu tư, xây dựng năm 2023

| Stt | Nội dung                          | Giải ngân năm 2023 | Lũy kế đến 31/12/2023 | Ghi chú  |
|-----|-----------------------------------|--------------------|-----------------------|--|
| 1   | Chi phí Đầu tư xây dựng (tỷ đồng) | 1.502,50           | 3.890,26              | Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, xây dựng dự án và chi phí khác |

## PHẦN II

### PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024

#### I. NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2024

Hiện nay, Công ty đã hoàn thành bồi thường giải phóng mặt bằng ký hợp đồng thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho toàn bộ phần diện tích của dự án đầu tư xây dựng Cảng Phước An, cơ bản hoàn thành xây dựng Phân kỳ 1 đạt 85% khối lượng sẵn sàng đưa vào vận hành khai thác trong năm 2024. Đồng thời, đang triển khai các thủ tục liên quan đến đầu tư xây dựng các Phân kỳ tiếp theo của dự án. Đối với Dự án Đầu tư xây dựng Khu dịch vụ hậu cần cảng Phước An (logistics) đã cơ bản hoàn thành bồi thường, ký hợp đồng thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hoàn thành chuẩn bị mặt bằng sẵn sàng cho việc đầu tư xây dựng hạ tầng các phân khu chức năng sau khi cấp thẩm quyền phê duyệt về Đồ án điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai, Quy hoạch chung xây dựng đô thị mới huyện Nhơn Trạch và Quy hoạch phân khu Khu Công nghiệp Phước An (1/2.000).

Nhằm đẩy nhanh tiến độ dự án, sớm đưa vào vận hành khai thác, đáp ứng nhu cầu hàng hóa của các khách hàng trong và ngoài khu vực, tăng hiệu quả đầu tư, mang lại lợi ích tối đa cho các cổ đông làm cơ sở đầu tư các phân kỳ tiếp theo, Công ty sẽ triển khai một số công việc trong thời gian tới, cụ thể:

1. Hoàn thành tăng vốn điều lệ từ 2.000 tỷ đồng lên 2.380 tỷ đồng đã được ĐHCĐ thông qua. Quản lý, sử dụng vốn đúng mục đích đạt hiệu quả trong quá trình triển khai.

2. Hoàn thành xây dựng Phân kỳ 1 điều chỉnh phù hợp với tiến độ đầu tư, khai thác Tuyến đường vào Cảng Phước An theo hình thức BOT để đảm bảo tính đồng bộ và hiệu quả đầu tư của cả hai dự án cũng như đảm bảo sự kết nối đồng bộ với hệ thống giao thông trong khu vực.

3. Hoàn thành các thủ tục liên quan (cấp mã cảng, công bố cảng biển, hoàn thành nghiệm thu công trình, ....) để đưa Phân kỳ 1 dự án đầu tư xây dựng Cảng Phước An vào khai thác hiệu quả nhằm đáp ứng một phần nhu cầu hàng hóa của

các khách hàng trong và ngoài khu vực, tăng hiệu quả đầu tư, mang lại lợi ích tối đa cho các cổ đông làm cơ sở đầu tư các phân kỳ tiếp theo.

4. Hoàn thành bồi thường, ký hợp đồng thuê đất/ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và nhận bàn giao toàn bộ phần diện tích còn lại của Dự án Đầu tư xây dựng Khu dịch vụ hậu cần cảng Phước An (logistics). Quản lý toàn bộ phần diện tích đất của dự án đảm bảo nguyên trạng không bị tái lấn chiếm sẵn sàng đưa vào sử dụng.

5. Thực hiện các thủ tục liên quan đến điều chỉnh tiến độ của Dự án Đầu tư xây dựng cảng Phước An cho phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

6. Thực hiện các thủ tục liên quan đến điều chỉnh tiến độ của Dự án Đầu tư xây dựng Khu dịch vụ hậu cần cảng Phước An (logistics) phù hợp với Đồ án điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai, Quy hoạch chung xây dựng đô thị mới huyện Nhơn Trạch và Quy hoạch phân khu Khu Công nghiệp Phước An (1/2.000) của tỉnh Đồng Nai được phê duyệt.

7. Triển khai đầu tư xây dựng khu Dịch vụ hậu cần, Khu công nghiệp Phước An nhằm sớm đáp ứng một phần nhu cầu thị trường trong và ngoài khu vực và thu hút hợp tác đầu tư tham gia vào dự án sau khi Đồ án điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai, Quy hoạch chung xây dựng đô thị mới huyện Nhơn Trạch và Quy hoạch phân khu Khu Công nghiệp Phước An (1/2.000) được phê duyệt.

8. Xây dựng kế hoạch tăng vốn điều lệ/ huy động vốn trong giai đoạn tiếp theo trình cấp thẩm quyền xem xét/ phê duyệt nhằm đảm bảo bố trí đủ vốn thực hiện dự án theo tiến độ triển khai.

9. Thực hiện các thủ tục liên quan trong quá trình triển khai đầu tư xây dựng các bến cảng còn lại của Dự án Đầu tư xây dựng Cảng Phước An trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

10. Đẩy mạnh công tác hợp tác đầu tư để mời gọi các nhà đầu tư tham gia đầu tư vào dự án cảng Phước An và khu Dịch vụ hậu cần.

## **II. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2024**

**1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2024:** Phụ lục 02 đính kèm.

**2. Các chỉ tiêu đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024:** Phụ lục 03 đính kèm.

## **III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

Để hoàn thành kế hoạch năm 2024, Công ty đề ra các giải pháp như sau:

- Lập kế hoạch triển khai chi tiết các nhiệm vụ trọng tâm trong năm, trên cơ sở đó lập kế hoạch về tài chính làm cơ sở sử dụng vốn/huy động vốn đáp ứng nhu cầu vốn để thực hiện các công việc/nhiệm vụ trọng tâm;

- Tổ chức triển khai chi tiết công việc đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua tại Nghị quyết đại hội đến các bộ phận nghiệp vụ chuyên môn;
- Thường xuyên tổ chức kiểm tra giám sát có hệ thống, đôn đốc thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao đến các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ;
- Bám sát các Bộ/ngành liên quan nhằm kịp thời tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Trên đây là Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, kế hoạch nhiệm vụ trong năm 2024 của Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT Cty PAP;
- BKS Cty PAP;
- Lưu: VT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



Trương Hoàng Hải

10103  
NG T  
PHÃ  
H D  
TH  
PHƯỚC  
CH-T.

**PHỤ LỤC 01**

**BÁO CÁO THỰC HIỆN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2023  
DỰ ÁN CẢNG PHƯỚC AN**

| Stt              | Dự án đầu tư                                      | Đvt     | Giá trị đầu tư/ giải ngân |                    |                     | Ghi chú |
|------------------|---|---------|---------------------------|--------------------|---------------------|---------|
|                  |   |         | Lũy kế đến năm 2022       | Thực hiện năm 2023 | Lũy kế đến năm 2023 |         |
| 1                | Bồi thường giải phóng mặt bằng.                   | Tỷ đồng | 1.552,38                  | (7,45)             | 1.544,93            |         |
| 2                | Chi phí triển khai dự án.                         | Tỷ đồng | 721,37                    | 1.309,42           | 2.030,79            |         |
| 3                | Chi phí thiết kế bản vẽ thi công.                 | Tỷ đồng | 19,87                     | 1,31               | 21,18               |         |
| 4                | Chi phí Rà phá bom mìn.                           | Tỷ đồng | 15,57                     | -                  | 15,57               |         |
| 5                | Chi phí Khảo sát địa chất.                        | Tỷ đồng | 16,22                     | 0,80               | 17,03               |         |
| 6                | Chi phí Lập dự án đầu tư.                         | Tỷ đồng | 11,46                     | -                  | 11,46               |         |
| 7                | Chi phí lãi vay, chi phí sử dụng vốn được vốn hóa | Tỷ đồng | 36,55                     | 188,52             |                     |         |
| 8                | Chi phí khác.                                     | Tỷ đồng | 14,34                     | 9,90               | 24,24               |         |
| <b>Tổng cộng</b> |   | Tỷ đồng | 2.387,76                  | 1.502,50           | <b>3.890,26</b>     |         |

**PHỤ LỤC 02**

**TÌNH HÌNH CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN NĂM 2023,  
KẾ HOẠCH NĂM 2024**

| STT | CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN             | ĐƠN VỊ<br>TÍNH | THỰC HIỆN<br>NĂM 2023 | KẾ HOẠCH<br>NĂM 2024 |
|-----|---------------------------------|----------------|-----------------------|----------------------|
| 1   | Vốn điều lệ                     | Tỷ đồng        | 2.000,00              | 2.380,00             |
| 2   | Tổng tài sản                    | Tỷ đồng        | 4.436,83              | 6.412,09             |
| 3   | Tổng nguồn vốn                  | Tỷ đồng        | 4.436,83              | 6.412,09             |
| +   | Vốn chủ sở hữu                  | Tỷ đồng        | 2.089,28              | 2.469,28             |
| +   | Nợ phải trả                     | Tỷ đồng        | 2.347,56              | 3.942,81             |
| 4   | Giá trị đầu tư                  | Tỷ đồng        | 1.502,50              | 2.033,89             |
| 5   | Giá trị giải ngân               | Tỷ đồng        | 1.502,50              | 2.033,89             |
| 6   | Luỹ kế giá trị giải ngân/đầu tư | Tỷ đồng        | 3.890,26              | 5.924,16             |



**PHỤ LỤC 03**

**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2024**

**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐẦU TƯ KHAI THÁC CẢNG PHƯỚC AN**

| STT       | Nội dung   | Đơn vị tính | Kế hoạch 2024   |               |                 | Ghi chú |
|-----------|--|-------------|-----------------|---------------|-----------------|---------|
|           |  |             | Tổng số         | Vốn CSH       | Vốn vay (khác)  |         |
| <b>A</b>  | <b>Khu cảng</b>  | Tỷ đồng     | <b>1.938,73</b> | <b>424,90</b> | <b>1.513,83</b> |         |
| <b>I</b>  | <b>Phân kỳ 1</b>   | Tỷ đồng     | <b>1.684,83</b> | <b>388,48</b> | <b>1.296,35</b> |         |
| 1         | Chi phí thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán phân kỳ 1  | Tỷ đồng     | 2,8             | 2,8           | -               |         |
| 2         | Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu mua sắm vật tư, thiết bị  | Tỷ đồng     | 0,3             | 0,3           | -               |         |
| 3         | Chi phí giám sát thi công xây dựng   | Tỷ đồng     | 6,3             | 6,3           | -               |         |
| 5         | Báo cáo quan trắc môi trường định kỳ   | Tỷ đồng     | 0,2             | 0,2           | -               |         |
| 6         | Gói thầu XL01: Thi công xây dựng san lấp xử lý nền - Cảng Phước An (Phân kỳ 1).  | Tỷ đồng     | 809,68          | 64,60         | 745,08          |         |
| 7         | Gói thầu XL02: Thi công xây dựng Bến cảng, kè bảo vệ bờ, đường bãi, cầu nội bộ, cấp thoát nước, hệ thống điện và công trình phụ trợ - Cảng Phước An (Phân kỳ 1). | Tỷ đồng     | 637,51          | 86,24         | 551,27          |         |
| 8         | Gói thầu Mua sắm 1 Cung cấp, lắp đặt thiết bị đặc chủng/chuyên dụng  | Tỷ đồng     | 141,44          | 141,44        | -               |         |
| 9         | Gói thầu mua sắm 2 - Cung cấp, lắp đặt thiết bị thông thường   | Tỷ đồng     | 86,61           | 86,61         | -               |         |
| <b>II</b> | <b>Phân kỳ 1 Điều chỉnh phần Tuyến đường</b>   |             | <b>253,90</b>   | <b>36,42</b>  | <b>217,48</b>   |         |
| 1         | Chi phí khảo sát thiết kế  |             | 0,87            | 0,87          | -               |         |
| 2         | Chi phí thẩm tra thiết kế, dự toán bản vẽ thi công phân kỳ 1   |             | 0,20            | 0,20          | -               |         |
| 3         | Chi phí thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán phân kỳ 1  |             | 2,02            | 2,02          | -               |         |
| 4         | Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng   |             | 0,15            | 0,15          | -               |         |

| STT              | Nội dung   | Đơn vị tính | Kế hoạch 2024   |               |                 | Ghi chú |
|------------------|--|-------------|-----------------|---------------|-----------------|---------|
|                  |  |             | Tổng số         | Vốn CSH       | Vốn vay (khác)  |         |
| 5                | Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu (Nghị định 63/2014/NĐ-CP)                          |             | 0,05            | 0,05          | -               |         |
| 6                | Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu (Nghị định 63/2014/NĐ-CP)                              |             | 0,05            | 0,05          | -               |         |
| 7                | Chi phí giám sát thi công xây dựng   |             | 1,50            | 1,50          | -               |         |
| 8                | Chi phí bảo hiểm công trình (Thông tư 329/2016/TT-BTC)   |             | 0,96            | 0,96          | -               |         |
| 9                | Thi công xây dựng đoạn 870m.   |             | 95,00           | -             | 95,00           |         |
| 10               | Chi phí đầu tư Phân kỳ 1 điều chỉnh  |             | 153,10          | 30,62         | 122,48          |         |
| <b>B</b>         | <b>Khu Dịch vụ hậu cần</b>   |             | <b>11,41</b>    | <b>-</b>      | <b>11,41</b>    |         |
| <b>I</b>         | <b>Bồi thường giải phóng mặt bằng khu Dịch vụ hậu cần</b>  |             | <b>10,80</b>    | <b>-</b>      | <b>10,80</b>    |         |
| 1                | Chi trả bồi thường bổ sung đối với phần diện tích chưa có quyết định thu hồi diện tích 1,2ha       |             | 5,50            | -             | 5,50            |         |
| 2                | Bồi thường hỗ trợ chuyển đổi nghề (1.5) Hộ Nguyễn Thị Lan Phương, Hộ Đỗ Thanh Sừu                  |             | 4,00            | -             | 4,00            |         |
| 3                | Bồi thường hỗ trợ tài sản bổ sung 24 hộ  |             | 1,30            | 0             | 1,30            |         |
| <b>II</b>        | <b>Các hợp đồng tư vấn đang thực hiện</b>  |             | <b>0,61</b>     | <b>-</b>      | <b>0,61</b>     |         |
| 1                | Chi phí giám sát thi công xây dựng   |             | 0,46            | -             | 0,46            |         |
| 2                | Chi phí lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng                             |             | 0,10            | -             | 0,10            |         |
| 3                | Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thi công xây dựng |             | 0,05            | -             | 0,05            |         |
| 4                | Gói thầu XL03: Thi công xây dựng san lấp xử lý nền – San lấp Khu dịch vụ hậu cần cảng              |             | -               | -             | -               |         |
| <b>C</b>         | <b>Chi phí Công ty</b>   |             | <b>83,76</b>    | <b>13,74</b>  | <b>70,02</b>    |         |
| 1                | Chi phí tiền lương (Bảo hiểm, ăn ca, thù lao HĐQT....)   |             | 70,36           | 7,04          | 63,32           |         |
| 2                | Chi phí hoạt động (Điện nước, văn phòng, thiết bị, khấu hao  |             | 13,40           | 6,70          | 6,70            |         |
| <b>Tổng cộng</b> |  | Tỷ đồng     | <b>2.033,89</b> | <b>438,63</b> | <b>1.595,26</b> |         |